

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
(đã được soát xét)



NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 - 06
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	07 - 51
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	07 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

Công ty

Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Đầu tư Tài chính kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300535140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần 6 ngày 14 tháng 07 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại số 67 - 73 Đường Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Chủ tịch
Bà Đặng Hải Yến	Thành viên
Bà Lê Ngọc Thùy Trang	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Lê Ngọc Thùy Trang	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Văn	Phó Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Châu Văn Dì	Kiểm soát viên
-----------------	----------------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán quỹ đầu tư phát triển địa phương và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán quỹ đầu tư phát triển địa phương và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 


Lê Ngọc Thùy Trang

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2022

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 08 năm 2022, từ trang 7 đến trang 51, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán quỹ đầu tư phát triển địa phương và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán mà chỉ đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo này.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

- Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh ("HMTC") ghi nhận chi phí thuê đất trong 06 tháng đầu năm 2022 với số tiền tạm tính là 150 tỷ VND chưa có cơ sở ghi nhận (06 tháng đầu năm 2021: 150 tỷ VND). Giá trị tiền thuê đất này có thể thay đổi khi Cơ quan thuế xác định giá đất chính thức và HMTC chưa xem xét ảnh hưởng của rủi ro chênh lệch giữa đơn giá thuê đất tạm tính và đơn giá chính thức theo quy định của pháp luật để xác định và ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ tiền thuê đất trên Báo cáo tài chính của HMTC. Thực tế, tiền thuê đất các năm trước đang bị truy thu với giá trị rất lớn: 06 tháng đầu năm 2022, HMTC ghi nhận vào giá vốn số tiền thuê đất các năm trước là 41,03 tỷ VND (06 tháng đầu năm 2021: 4,645 tỷ VND). Với những tài liệu hiện có của HMTC, chúng tôi không thể xác định được nghĩa vụ tiền thuê đất hàng năm phải nộp. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không (bao gồm cả việc điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất bị truy thu vào các năm phát sinh truy thu thuế tương ứng).

- Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh đang theo dõi bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa và máy móc thiết bị mà chưa có sự tách biệt theo từng loại tài sản riêng biệt. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh đang ghi nhận bất động sản đầu tư là toàn bộ tài sản hình thành từ việc góp vốn liên doanh xây dựng 02 công trình Cao ốc văn phòng 91 Pasteur và 25 bis Nguyễn Thị Minh Khai với giá trị công trình lần lượt là 253,27 tỷ VND và 502,88 tỷ VND mà không ghi nhận theo giá trị tài sản thuộc sở hữu của đơn vị tương ứng với tỷ lệ góp vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh (Chi tiết Thuyết minh số 12). Đồng thời, vốn góp nhận từ các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đang ghi nhận vào khoản phải trả dài hạn khác. Điều này dẫn đến chỉ tiêu Bất động sản đầu tư và Phải trả dài hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ đang phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.
- Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh ("HMTC") ghi nhận doanh thu cho thuê nhà trong 06 tháng đầu năm 2022 theo chính sách thực thu tiền với số tiền là 188,61 tỷ đồng (06 tháng đầu năm 2021: 200,39 tỷ đồng), và HMTC chưa điều chỉnh đầy đủ doanh thu do Kiểm toán Nhà nước xác định lại giá cho thuê nhà Sở hữu Nhà nước theo Biên bản kiểm toán Nhà nước khu vực IV ngày 15 tháng 08 năm 2018. HMTC đang chờ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh và ban hành giá cho thuê để HMTC đàm phán với khách hàng. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi cũng không xác định được giá trị cần điều chỉnh bổ sung về các chỉ tiêu "Phải thu của khách hàng" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 30/06/2022 và ngày 01/01/2022; "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" và "Chi phí thuế TNDN" tại ngày 30/06/2022 cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022 (bao gồm cả số liệu so sánh). Do đó, chúng tôi cũng không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 4.4 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty đang hợp nhất các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết tại Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà thành phố Hồ Chí Minh ("HMTC") theo giá gốc mà chưa thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty cũng chưa thu thập được Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định tại ngày chuyển đổi thành Công ty cổ phần cũng như Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, theo đó khoản đầu tư vào Công ty này cũng đang được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Với các tài liệu hiện có, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ kế toán quỹ đầu tư phát triển địa phương và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đến các vấn đề sau:

- Tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con là Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh và các công ty liên kết bao gồm: Công ty Cổ phần Công trình Cầu phà thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn, Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định, Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu lao động và chuyên gia và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã tiến hành cổ phần hóa, tuy nhiên các Công ty này chưa được quyết toán chuyên thể Doanh nghiệp Nhà nước từ các cơ quan có thẩm quyền. Do đó số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty có thể thay đổi khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.
- Trong năm 2021, Công ty đã thanh toán tiền thực hiện quyền mua 32.796.840 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HSC") với tổng số tiền là 459.162.760.000 VND theo Nghị quyết số 30/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Công ty ngày 16/12/2021. Theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, thẩm quyền quyết định về việc góp vốn mua cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Trong thời gian chờ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo văn bản số 376/UBCK-QLKD và 377/UBCK-QLKD ngày 19/01/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, HSC chưa được sử dụng phần vốn góp của Công ty liên quan đến đợt phát hành này, đồng thời hạn chế giao dịch đối với 32.796.840 cổ phiếu phân phối cho Công ty trong đợt phát hành này (Xem thuyết minh số 2.7 và Thuyết minh số 4.2).

Kết luận ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN		12.968.070.483.338	13.149.997.201.044
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.265.185.474.874	2.364.353.703.378
111	1. Tiền		642.334.474.874	932.997.703.378
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.622.851.000.000	1.431.356.000.000
120	II. Các khoản đầu tư	4	7.493.920.312.004	7.517.833.797.961
121	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		915.950.000.211	879.013.180.753
121a	a. Tiền gửi có kỳ hạn		915.950.000.211	879.013.180.753
122	2. Chứng khoán kinh doanh		605.815.280.000	605.815.280.000
122a	a. Chứng khoán kinh doanh		605.815.280.000	605.815.280.000
123	3. Cho vay		2.087.969.590.670	2.217.532.942.787
123a	a. Cho vay		4.154.366.962.764	4.277.292.267.391
123b	b. Dự phòng rủi ro cho vay		(2.066.397.372.094)	(2.059.759.324.604)
124	4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.884.185.441.123	3.815.472.394.421
124b	a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.720.351.076.647	2.651.638.029.945
124c	b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.467.771.739.694	1.467.771.739.694
124d	c. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác		(303.937.375.218)	(303.937.375.218)
130	III. Các khoản phải thu		908.677.602.961	993.387.337.999
131	1. Phải thu của khách hàng	5	609.438.783.865	679.954.782.002
131a	a. Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay		44.978.013.584	46.553.706.194
131e	b. Phải thu hoạt động nghiệp vụ khác		564.460.770.281	633.401.075.808
132	2. Trả trước cho người bán		86.428.483.511	94.840.464.669
134	3. Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	6	53.662.022.817	75.662.662.817
136	4. Phải thu khác	7	216.507.726.352	200.288.842.095
139	5. Dự phòng phải thu khó đòi		(57.359.413.584)	(57.359.413.584)
140	IV. Hàng tồn kho	9	193.672.330.350	167.465.772.934
141	1. Hàng tồn kho		197.049.452.398	170.842.894.982
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.377.122.048)	(3.377.122.048)
150	V. Tài sản cố định		827.648.799.687	848.634.290.116
151	1. Tài sản cố định hữu hình	10	765.458.482.851	786.180.121.062
152	- Nguyên giá		1.200.234.614.885	1.198.743.924.410
153	- Giá trị hao mòn lũy kế		(434.776.132.034)	(412.563.803.348)
157	2. Tài sản cố định vô hình	11	62.190.316.836	62.454.169.054
158	- Nguyên giá		70.270.755.454	70.270.755.454
159	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.080.438.618)	(7.816.586.400)
160	VI. Bất động sản đầu tư	12	979.789.990.377	997.837.541.813
161	- Nguyên giá		1.531.315.665.652	1.531.499.806.840
162	- Giá trị hao mòn lũy kế		(551.525.675.275)	(533.662.265.027)
170	VII. Tài sản dở dang		201.220.034.238	178.970.716.986
172	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	201.220.034.238	178.970.716.986
180	VIII. Tài sản khác		97.955.938.847	81.514.039.857
181	1. Thuế GTGT được khấu trừ		104.525.525	-
182	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	30.413.300.709	12.901.735.562
183	3. Chi phí trả trước	14	67.438.112.613	68.612.304.295

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
200	B. NỢ PHẢI TRẢ		3.909.193.491.682	4.630.154.346.229
210	I. Nhận ủy thác, nhận hợp vốn cho vay		77.841.117.302	129.974.711.302
213	1. Vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư	15	77.841.117.302	129.974.711.302
220	II. Các khoản phải trả		2.151.159.729.546	2.742.442.659.835
221	1. Phải trả người bán	16	119.735.906.248	132.208.031.779
222	2. Người mua trả tiền trước	19	113.164.887.402	175.479.600.220
223	3. Phải trả lãi, chi phí huy động vốn	17	13.305.065.593	13.973.767.918
224	4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18	637.423.916.762	1.090.626.590.034
225	5. Phải trả người lao động		58.793.620.335	106.034.516.837
226	6. Chi phí phải trả	20	4.049.331.584	5.562.191.329
228	7. Doanh thu chưa thực hiện		599.538.146	1.297.846.751
229	8. Phải trả khác	21	708.133.792.949	692.275.998.444
230	9. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		15.863.818.219	15.863.818.219
231	10. Dự phòng phải trả	22	219.447.587.700	219.447.587.700
232	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		29.134.158.042	50.178.340.016
233	12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	23	231.508.106.566	239.494.370.588
240	III. Vay và nợ thuê tài chính	24	1.680.192.644.834	1.757.736.975.092
242	1. Nợ vay		1.680.192.644.834	1.757.736.975.092
300	C. VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	9.058.876.991.656	8.519.842.854.815
310	I. Vốn chủ sở hữu		8.894.829.001.676	8.355.794.864.835
311	1. Vốn góp của chủ sở hữu		7.950.831.105.848	7.950.831.105.848
313	2. Vốn khác của chủ sở hữu		7.853.581.662	7.853.581.662
316	3. Quỹ đầu tư phát triển		17.057.462.008	17.057.462.008
319	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		770.332.818.004	231.160.619.654
319a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		229.931.892.855	2.129.453.007.554
319b	- LNST chưa phân phối kỳ này		540.400.925.149	(1.898.292.387.900)
320	5. Nguồn vốn đầu tư XDCB		1.408.410.177	1.408.410.177
321	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		147.345.623.977	147.483.685.486
322	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		164.047.989.980	164.047.989.980
323	1. Nguồn kinh phí	26	9.756.994.550	9.756.994.550
324	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	27	154.290.995.430	154.290.995.430
330	Tổng cộng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		12.968.070.483.338	13.149.997.201.044



Trần Phát Duy
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2022



Lê Thăng Càn
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Thùy Trang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2022	2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29	5.884.207.195.685	5.655.627.877.030
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30	694.699.829.645	660.981.723.320
03	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.189.507.366.040	4.994.646.153.710
04	4. Giá vốn hàng bán	31	4.085.521.908.371	4.047.365.792.648
05	5. Thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.103.985.457.669	947.280.361.062
10	6. Thu nhập thuần từ hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	32	46.615.870.948	65.610.549.799
11	6.1. Doanh thu từ hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		46.615.870.948	66.477.710.334
12	6.2. Chi phí hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	867.160.535
13	6. Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính		193.533.220	193.945.051
14	6.1. Doanh thu từ hoạt động tài chính		195.213.797	195.245.551
15	6.2. Chi phí tài chính		1.680.577	1.300.500
16	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		68.713.046.702	159.868.690.710
17	9. Chi phí hoạt động kinh doanh	33	140.336.994.138	158.166.990.618
18	10. Thu nhập thuần khác	34	1.069.519.170	3.050.872.118
19	10.1. Thu nhập thuần từ hoạt động khác		11.881.460.709	11.787.800.858
20	10.2. Chi phí khác		10.811.941.539	8.736.928.740
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng rủi ro cho vay		1.080.240.433.571	1.017.837.428.122
40	12. Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng rủi ro cho vay	35	6.638.047.490	1.894.994.521.215
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.073.602.386.081	(877.157.093.093)
60	14. Chi phí thuế TNDN		188.626.899.785	150.275.402.340
61	14.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36	188.626.899.785	150.275.402.340
70	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>884.975.486.296</u>	<u>(1.027.432.495.433)</u>
71	15. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		877.670.806.370	(1.037.947.750.152)
72	15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		7.304.679.926	10.515.254.719



Trần Phát Duy
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Lê Thăng Cẩn
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thùy Trang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2022 VND	06 tháng đầu năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.073.602.386.081	(877.157.093.093)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
02	2. Khấu hao TSCĐ, BĐSĐT		40.523.732.340	40.594.552.306
03	3. Các khoản dự phòng		6.638.047.490	1.865.310.267.428
04	4. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(401.032.211)	82.861.705
05	5. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(115.328.917.650)	(226.346.401.044)
06	6. Các khoản điều chỉnh khác		(7.986.264.022)	(7.504.420.136)
	<i>Những thay đổi về tài sản và nợ phải trả</i>			
	<i>Những thay đổi về tài sản</i>			
07	7. Tăng, giảm tiền cho vay		85.988.485.169	317.285.310.236
08	8. Tăng, giảm các khoản phải thu		45.093.004.366	65.510.573.421
09	9. Tăng, giảm hàng tồn kho		(26.206.557.416)	(8.392.527.006)
10	10. Tăng, giảm chi phí trả trước		1.174.191.682	10.532.552.902
	<i>Những thay đổi về nợ phải trả</i>			
12	11. Tăng, giảm tiền đi vay		(77.544.330.258)	(91.733.994.914)
13	12. Tăng, giảm lãi vay phải trả		(668.702.325)	(702.728.019)
16	13. Tăng, giảm tiền vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư		(52.133.594.000)	(73.368.802.000)
19	14. Tăng, giảm các khoản phải trả		(152.110.163.397)	(125.684.460.519)
20	15. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(196.865.664.784)	(145.709.313.724)
22	16. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(23.453.450.208)	(24.991.513.363)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		600.321.170.857	717.724.864.180
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
31	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác		(1.740.536.292)	(3.352.050.104)
35	2. Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia		68.616.510.948	104.242.700.334
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		66.875.974.656	100.890.650.230
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
43	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(766.766.406.228)	(773.362.921.507)
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(766.766.406.228)	(773.362.921.507)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2022 VND	06 tháng đầu năm 2021 VND
60 Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(99.569.260.715)	45.252.592.903
70 Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.364.353.703.378	2.005.034.037.613
71 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		401.032.211	(82.861.705)
80 Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>2.265.185.474.874</u>	<u>2.050.203.768.811</u>

Trần Phát Duy
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Lê Thăng Cần
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Thùy Trang
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Đầu tư Tài chính kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300535140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần 6 ngày 14 tháng 07 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại số 67 - 73 Đường Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/07/2020 là 7.611.805.000.000 VND. Vốn điều lệ thực góp của Công ty tại ngày 30/06/2022 là 7.950.831.105.848 VND.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2022 bao gồm:

Tên công ty con đầu tư trực tiếp	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	100%	100%	Quản lý, cho thuê nhà
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh xổ số
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	51%	51%	Duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng

Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.4.

Từ năm 2016, ngoại trừ Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định và các công ty liên doanh, liên kết của Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh gồm 4 Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Sài Gòn, Công ty Cổ phần Phát triển Căn hộ hướng công viên, Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue và Công ty Liên doanh tháp cao ốc Công viên Nguyễn Du đang được trình bày theo giá gốc (xem Thuyết minh số 4.4), các công ty liên kết còn lại đều được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ bao gồm:

- Huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật với hình thức: Phát hành trái phiếu, vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng, tiếp nhận các nguồn tài trợ, nhận ủy thác các nguồn vốn;
- Đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào các lĩnh vực, ngành nghề mà Thành phố Hồ Chí Minh cần ưu tiên đầu tư, bao gồm: Đầu tư trực tiếp vào các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các ngành kinh tế quan trọng của Thành phố, các dự án công ích, hoặc các dự án phục vụ mục tiêu chính trị theo yêu cầu của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội), chi tiết:
 - Góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần với các tổ chức và cá nhân, mua hoặc bán một phần tài sản hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác;